



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y N

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VĂN VUI
Last Middle First

Current Address: 425 Khu 1 Ấp Thới, xã An Khê, huyện Hoài Ân - Long. V.N

Date of Birth: 01.03.1943 Place of Birth: Phủ Vĩnh Chân Diệt, An Khê

Previous Occupation (before 1975): Đại úy Sĩ quan quân số 63 / 110.882
(Rank & Position) Tên Khu Vĩnh Hưng. B.C 4253

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01-05-1975 To 20-05-1982
Years: 7 Months: _____ Days: 19

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1) <u>THUY NGUYEN</u>	<u>Sister in</u>
	<u>LAW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 18-2-1990

Van

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYỀN VÂN VUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ KẾ	1948	Vợ
HUYỀN VÂN QUỐC-HUY	20-12-1971	con
NGUYỄN KHAI MINH	09-03-1980	cháu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : - gia đình tôi gửi thư này đến Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam ở Hoa Kỳ để xin giấy nhập cảnh sang Hoa Kỳ.
- gia đình tôi đã nộp hồ sơ xin nhập cảnh sang Hoa Kỳ theo diện H&B (hồ sơ số 398 ngày 16-11-1989).
- cháu Nguyễn Khai Minh, cha cháu đã chết tại trại tù cùng chết, chúng tôi xin cho nó đi theo sang Hoa Kỳ.
- chúng tôi hiện theo đây giấy tờ hộ tịch về sinh tử nó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~110666272~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ KẾ**



Sinh ngày **1948**

Nguyên quán **An Đức**

Long Hồ, Cửu Long

Nơi thường trú **Ấp Thị An, Đức**

Long Hồ, Cửu Long,

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Số thẳng 0,8cm cách
1,5cm trên trước đầu
mắt phải

Ngày 28 tháng 09 năm 1989

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI



Handwritten signature: Lan Kha



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **33094174**

Họ tên **HUỲNH VĂN QUỐC HUY**



Sinh ngày **1971**

Nguyên quán **An Đức,**

Long Hồ, Cửu Long,

Nơi thường trú **Ấp Thị, An**

Đức, Long Hồ, Cửu Long,

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 0,8cm
dưới trước đuôi lông
may trái.

Ngày 07 năm 1986

CÔNG TY CÔNG AN



Trương Thọ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~10282621~~

Họ tên **HUỖNH VĂN VUI**



Sinh ngày **1943**

Nguyên quán **Phủ Vĩnh**

Tân Châu, An Giang

Nơi thường trú **Ấp Thị, An Đức**
Long Hồ, Cửu Long

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

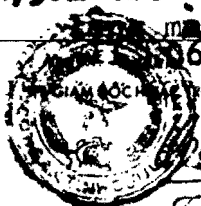
không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc thẳng lem cách
2,5cm trên trước dưới
mày trái

NGÓN TRỎ PHẢI



06 năm 1985

GIÁM ĐỐC BỘ CÔNG AN

Nguyễn Trường Thọ

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CONG HOA X HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thị hành quyết định tha số 86/QĐ ngày 5/5/82 của Bộ Nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : HUYNH VAN VUI
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1943
Nơi sinh : Châu đốc
Trú quán : 21 ấp thị - an đức - Long hồ
an tội : Đại úy sỹ quan quân số
Bị bắt : 1/05/75
án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : 21 ấp thị - an đức - Long hồ - Cầu Long .

NHAN XET QA TRINH CAI TAO

Tư tưởng : Bên ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện
bị xấu .

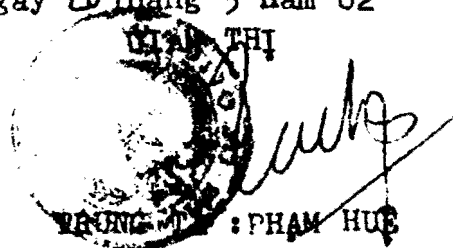
Lao động : Tự giác tham gia đủ ngày công , năng suất chất lượng
khá .

Nội quy : Chấp hành nghiêm thông sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
Quản đĩ 12 tháng

n tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . // ngày 10 tháng 5 năm 82
là : HUYNH VAN VUI Được cấp giấy

Huỳnh Văn Vui



Chức vụ
Cố vấn tại cơ quan Phòng an ninh
An ninh ngày 26-05-1981



Trưởng
Phòng an ninh

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA HQ. Q. Châu-Đốc

(1) Ngày 19-07-1954

Giấy thế-vi Khai-sanh

cho Huỳnh-Văn-Vui

(1) Số: 549

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỀ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Hòa-Giải Hồng-Quyển Châu-Đốc

Một bản chánh giấy thế-vi. Khai-sanh

cấp cho Huỳnh-Văn-Vui

do Ông. Đoàn-Bá-Lộc Chánh-Án Toà H.G.H. Q. Châu-Đốc

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 19 tháng 07 năm 1954
và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Huỳnh-Văn-Vui, (nam) sanh ngày 01 tháng 03 dương-lịch, năm 1943, (01-03-1943) tại làng Phước-Vĩnh, tỉnh Châu-Đốc, con của Huỳnh-Văn-Sáu và Lương-Thị-Phân ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-Đốc, ngày 06 tháng 07 năm 1960

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ-phi 5.00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đánh máy CUNG
soát:



NGUYỄN-ĐI-ĐI
CHÁNH LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Long-Vô

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1948
(Année)

SỐ HIỆU 22
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LỢI CƯỚC
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Do án nguyên đơn số 165, ngày 19-3-1954, Toà Sơ-Phẩm Vĩnh Long phán rằng:
Sanh ngày nào (Date de naissance)	tên Nguyễn-thị-Kế, phái nữ, sanh trong
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	1948, tại làng Long-Vô tỉnh Vĩnh Long,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	cha là Nguyễn-văn-Kiem, mẹ là Nguyễn-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	thị-Thương, con ngoại-hôn được cha
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	mẹ nhận nhận.-/-
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Vĩnh Long, ngày 18-6-1962
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh Lục-Sự,
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Ký tên: Huỳnh Kim Khiết

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 196
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh Long, ngày 17/6 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



Pháp-văn-Hợp

Giá tiền: 5000
(Cost)

Biên-lai số: 12525
(Quittance No)

N/10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Vĩnh Long

QUẬN: Châu Thành

XÃ: An Đức

Số hiệu: 98

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng HUYNH VAN VUI

nghề - nghiệp Quân nhân

sinh ngày 01 tháng 03 năm 1943

tại Phú Vĩnh (Châu Đức)

cư - sở tại Xã An Đức (Vĩnh Long)

tạm - trú tại K.B.C.3014

Tên, họ cha chồng HUYNH VAN SAU (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng LƯƠNG THỊ PHÂN 54 tuổi (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ NGUYỄN THỊ KẾ

nghề - nghiệp Học sinh

sinh ngày / tháng / năm 1948.

tại Làng Long Hồ (Vĩnh Long)

cư - sở tại Xã An Đức (Vĩnh Long)

tạm - trú tại Ấp An Lương

Tên, họ cha vợ NGUYỄN VAN KIEM 46 tuổi (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ THƯƠNG (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 14 tháng 9 năm 1966.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn - khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

CHỨNG THẬT

Chữ ký của Ủy Ban Hành Chánh
Xã An Đức ngang đây.
Vĩnh Long ngày 9/6/1969.

TL QUAN TRƯỞNG CT
PHỐ QUANG TỰ



Trích y bốn chánh

An Đức, ngày 9 tháng 6 năm 1969

Viên-chức Hộ-tịch,

Chức-tên K/ Hộ Tịch



NGUYỄN VAN THẾ

NAM - PHÂN
TỈNH VĨNH LONG
QUẬN BÌNH MINH
KIA HỖ LÒA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BỘN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1971

XÃ HỖ LÒA TỈNH VĨNH LONG (NAM-PHÂN)

SỐ HIỆU 240

Tên họ đứa con nít	<u>HỒN VAN QUỐC HUY</u>
Nam nữ	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào	<u>Hai mươi lăm tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt</u>
Sanh tại chỗ nào	<u>Hồ Lòa (Vĩnh Long)</u>
Tên họ cha	<u>HỒN VAN VUI</u>
Cha làm nghề gì	<u>Quân nhân</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Hồ Lòa (Vĩnh Long)</u>
Tên họ mẹ	<u>Nguyễn Thị Kế</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Nội trợ</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Hồ Lòa (Vĩnh Long)</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Chánh</u>

Trích y bản chánh

Hồ Lòa, ngày 25 tháng 12 năm 1971
Ủy - Viên Hộ - Tịch,



Lê - phi LÊ NGỌC KIM

Biên lai số _____

Thành phố, Tỉnh: Quảng Long

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mãu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 2350

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Khải Minh		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mùng chín, Tháng ba đl Năm một ngàn chín trăm tám mươi (09-03-1980)		
Nơi sinh	Bàc Sơn Huyện Long Hồ Tỉnh Cửu Long		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Điển 1950	Nguyễn Thị Cẩm Nhung 1959	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ may Ấp An Thuận	Nhà纺织 Ấp An Thuận	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Điển Sinh 1950 Tổ 12 Nhà Số 263 Ấp An Thuận Xã An Đức Huyện Long Hồ Tỉnh Cửu Long		

Đăng ký ngày 13 tháng 9 năm 1980
TM/UBND Đ.Đ. Anh Tuấn ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên, chức vụ)

(ghi rõ họ tên chức vụ)

1947

June 3

HỒ VĂN TỰ

Thành phố, Tỉnh Hải Phòng
Huyện, thị xã, quận ĐS
Xã, thị trấn 12
Cơ quan, bệnh viện 619

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3

GIẤY BÁO TỬ

Số 218

Kính gửi UBND

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Nguyễn Văn An
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú Long An
- Số giấy CM hoặc CNCC quan hệ với người chết

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Nguyễn Văn An Nam, nữ Nam
- Sinh ngày tháng năm (hoặc tuổi) 38
- Dân tộc Việt Quốc tịch VN Nghề nghiệp
- Nơi ĐKNK thường trú Long An
- Đã chết hồi 14 giờ 22 ngày 29 tháng 5 năm 89
- Nơi chết Bệnh viện
- Nguyên nhân chết Chấn thương

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 30 tháng 5 năm 89

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)

(ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn An

FR: LOAN NGUYEN

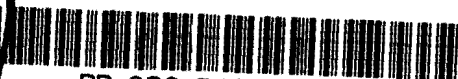
CANADA



MAR 27 1990 TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435 , ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A

Air Mail Par avion



RR 090 549 59X CA



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VĂN VUI
Last Middle First

Current Address: 435 Khu Ấp Thờ Xã An Khê - Long Hồ Cửu Long VN

Date of Birth: 01-03-1943 Place of Birth: Phủ Vĩnh Châu đ. - An Giang

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Sĩ quan quân số, số quân 63/110.882
(Rank & Position) tiền khu Vĩnh Long GBE 4253

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01-05-1975 To 20-05-1982
Years: 7 Months: _____ Days: 19

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>1) THUY THI NGUYEN</u>	<u>Sister in Law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 18-2-1990
Nam

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOYNNH VÂN - VIII
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN the KE ¹²	1948	Vô
HOYNNH VÂN QUỐC-HUY	20.12.1971	con
NGUYEN Khai Minh ¹²	09.03.1980	cháu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Gia đình tôi gửi thư này đến Hội gia đình tại
nhân chính tại V.N ở Hoa Kỳ để xin giấy nhập cảnh sang Hoa Kỳ
- gia đình tôi đang chờ hồ sơ xin nhập cảnh Hoa Kỳ theo diện
H.O (hồ sơ số 598 ngày 16-11-1985)
- cháu Nguyễn Khai Minh, cha cháu đang chờ chờ mẹ nó em
chết, chúng tôi xin cho nó đi theo sang Hoa Kỳ.
- chúng tôi cần cho đầy giấy tờ hồ sơ và anh em nó

QUESTIONNAIRE FOR O.DP APPLICANTS

-o-o-o-o-o-o-

DATE: 30-10-1984

A-BASIC IDENTIFICATION DATA .

- 1- Name : HUYNH VAN VUI .
- 2- Other name :
- 3- Date /Place of Birth : 01-03-1943 xã Phú Vĩnh Châu đốc .
- 4- Residence address: 435 Khu I ấp Thị xã An đức huyện Long hồ tỉnh Cửu long,Việt nam.
- 5- Mailing address : 435 Khu I ấp Thị ,xã An đức,Huyện Long hồ, tỉnh Cửu long ,Việt nam.
- 6- Current occupation : Không có

B- RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1-NGUYỄN THỊ KẾ	1946	Long hồ,Cửu long	Nữ	M	Vợ
2-HUYNH VAN QUỐC	20-12-1971	Mỹ hòa Vĩnh long	Nam	S	Con
3-HUY					

C- RELATIVES OUTSIDE VIET NAM.

1-Closest relative in the U.S.

- a- Name :THÚY THỊ NGUYỄN
- b- Relationship : Em vợ
- c- Address :

2-Closest relative in other foreign countries

- a- Name : LOAN THỊ NGUYỄN
- b- Relation ship : Em vợ
- c- Address :

CANADA.

D-COMplete FAMILY LISTING(Living/Dead):

Name	Address
1-Father : HUYNH VAN SÁU (d)	
2-Mother : LƯƠNG THỊ PHÂN (1)	8- Thại Ngọc Hầu,thị trấn Tân châu An giang.
3-Spouse : NGUYỄN THỊ KẾ	435 Khu I,ấp Thị An đức ,Long hồ, Cửu long.

4-Former spouse : No

5-Children:

1-HUYNH VAN QUỐC HUY 435 Khu I,ấp Thị,An đức,Long hồ,C.long.

6-Siblings:

1-HUYNH THỊ PHÂN	xã Long phú-Thị trấn Tân châu.An giang
2-HUYNH VAN DÂN	Xã Long phú-Thị trấn Tân châu-An giang.
3-HUYNH HUU LẠC	72 Nguyễn Tri Phương-Thị trấn Tân châu-An giang.
4-HUYNH VAN RỖ	xã Long phú-Thị trấn Tân châu-An giang.
5-HUYNH THỊ MUỐI HAI	xã Long phú-Thị trấn Tân châu -An giang.

E - EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION:OF YOU ORYOUR SPOUSE.

1-Name ofperson employed:

2- Date From TO

3-Title of(last) Positive Help:

1-

2-

4-Agency/Company/Office:

1-

5- Name of (last) Supervisor :
1-
2-

6- REASON for LEAVING :

7- Training for Job in Vietnam :

F- SERVICE with GVN or RVNAF by YOU or YOUR spouse .

1- Name of person serving : HUYNH VAN VUI

2- Date: From : 27-II-1963 To: 30-4-1975

3- Last rank : Đại úy - Số quân : 63/110382

4- Ministry/Office/Military unit: Tiểu khu Vĩnh Long.

5- Name of supervisor/C.O : Đại tá DUONG HIEU NGHIA

6- Reason for leaving : Sĩ quan Vietnam Cộng hòa xin định cư tại
Mỹ, Úc.

7- Name of American Adviser(s): Đại tá Roy

8- US training courses in Vietnam : Không có

9- US Awards or Certificates : Không có

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates,
if available. Available? Yes , No)

G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of student/Trainer :

2- School and school address:

3- Dates From TO :

4- Description of courses :

5- Who paid for training :

(Note: Please attach copies of diplomas or order, if available.
Available? Yes - No)

H- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of person in Reeducation: HUYNH VAN VUI

2- Total time in reeducation 7 years 00 month 19 days

3- Still in reeducation? No

(If release, we must have a copy of your release certificate)

I- ANY ADDITIONAL REMARKS ?

- Sĩ quan Vietnam Cộng hòa xin định cư tại Mỹ hoặc Úc

- Năm 1967 - 1968 . Tôi là trung úy Đại đội trưởng Cảnh sát dã
chiến tỉnh Châu Đốc - Cố vấn Mỹ là Trung úy Cảnh sát HARNEY -
HOWEL ở Thành phố Touseon, bang Tennessee USA.

Signature : Vam

Date: 30.10 - 1984

J- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

1- Một khai sanh của tôi.

2- Một hôn thú

3- Một khai sanh vợ.

4- MỘT KHAI SANH CON.

5- 4 tấm ảnh của tôi, vợ, con, chụp chung gia đình.

6- 1 giấy họ tại nơi tôi ở.

RELEASE CERTIFICATE

Ref. Circular No. 966-BCA/Ttg dated 05/31/61 of Ministry of Interior
and decision No. 86/QD dated 5/5/82 of Ministry of Interior, this release
certificate is issued to

Full name HUYNH VAN VUI
Nick name
Alias
Date of birth 1943
Place of birth Chau Doc
Registered residence before being arrested: 21 Ap Thi, An Duc
Long Ho, Cuu Long
Offense: Serving as captain (in the previous army)
Serial No. 63/110.882
Date of arrest: 05/01/75 Sentence: Re-education
Ref. Decision No. of Ministry of Interior, the indi-
vidual's sentence will be increased to _____ years and _____ months
or decreased to _____ years and _____ months
Registered address after release: 21 Ap Thi, An Duc
Long Ho, Cuu Long

Observations on the re-education process:

- Displays calmness in attending re-education and showing no adverse action.
- Consciously participated in labor assignments with fairly high output.
- Adhered to camp rules and had no major violations.
- Attendance was regular and resulted in progress.
- Post-re-education supervision: 12 months.

Fingerprint
(Right index)

Signature
of released person

Date: 05/20/82
Warden

Copy No.
issued by Camp

HUYNH VAN VUI
(w/ fingerprint)

Lt. Col. PHAM HUE
(Signed and stamped)

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ DO TẠI HAWAII

Free Vietnam Organization

23 S. Vineyard Blvd., Suite 202
Honolulu, HI 96813

This is to certify that the above is a true and exact translation
from the original copy in Vietnamese attached and that the translator,
who signs below, is fluent in both Vietnamese and English languages.

Subscribed and sworn
before me this 8th day
of May, 1985.

Notary Public, State of Hawaii

My commission expires: 2-14-88

Honolulu, Hawaii. 05/08/85

C. NGUYEN
Secretary General

BỘ NỘI VỤ
Trại Dân tâm

CỘNG HÒA X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thị hành quyết định tha số 36/QĐ ngày 5/5/82 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sin : HUYNH VAN VUI

Họ tên thường gọi:

Họ tên í danh :

Năm sinh : 1943

Nơi sinh : Châu đốc

Trú quán : 21 ấp thị - an đức - Long hồ

an tội : Đại úy sy quan quân số . 3.Q : 63 / 110.829

Bị bắt : 1/05/75

án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : 21 ấp thị - an đức - Long hồ - Cửu Long

NHAN XET GIA TRINH CAI TAO

Tư tưởng : Bên ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện
bị xấu .

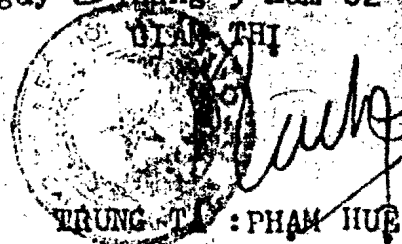
Lao động : Tự giác tham gia đủ ngày công , năng xuất chất lượng
khá .

Nội quy : Chấp hành nghiêm thông sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
Quản đi 12 tháng

Ln tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người. // ngày 10 tháng 5 năm 82
của : HUYNH VAN VUI Được cấp lấy

Huỳnh Văn Vui



REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF JUSTICE
COURT OF PEACE
CHAU DOC

Date: 07/19/54
No. 549

TRUE EXTRACT FROM THE BIRTH REGISTERS
AT THE RECORDS OFFICE, COURT OF CHAU DOC
SUBSTITUTE BIRTH CERTIFICATE FOR HUYNH VAN VUI

The following is an extract from the original substitute certificate issued to HUYNH VAN VUI by MR. DOAN BA LOC Presiding Judge of the Court of Peace of Chau Doc, on 07/19/54.

EXTRACT :

The witnesses, after listenning to Article 16 of the Decree of Prime Minister of the Provisional Government of South Viet Nam and Article 363 and the following Articles of the revised penal codes dated 12/31/1912, and taking oath to say the truth declare that they certainly know :

HUYNH VAN VUI,

male, was born on the 1st day of March, 1943 (03/01/43) at Phu Vinh Village, Chau Doc Province, to HUYNH VAN SAU and LUONG THI PHAN.

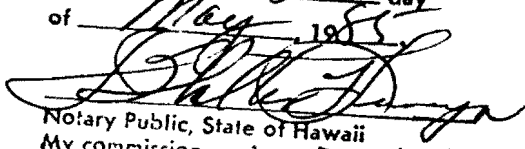
TRUE EXTRACT
CHAU DOC, 07/06/68
CHIEF RECORDS OFFICER
NGUYEN SI GI
(Signed/sealed)

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ DO TẠI HAWAII
Free Vietnam Organization
23 S. Vineyard Blvd., Suite 202
Honolulu, HI 96813

This is to certify that the above is a true and exact translation from the original attached in Vietnamese and that the translator, who signs below, is fluent in both the Vietnamese and English languages.

Subscribed and sworn

before me this 8th day
of May, 1985


Notary Public, State of Hawaii
My commission expires: 2-14-88

Honolulu, Hawaii, 05/08/85


C. NGUYEN
Secretary General

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TOA H.Q.R.Q. Châu-Độc

(1) Ngày 19-07-1954

Giấy thế-vì Khai-sanh

cho Nguyễn-Văn-Vui

(1) Số: 549

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Hòa-Giải-Rộng-Quyền-Châu-Độc

Một bản chánh giấy thế-vì Khai-sanh

cấp cho Nguyễn-Văn-Vui

do Ông Đoàn-Bá-Lệ Chánh-Án Toà H.Q.R.Q. Châu-Độc

với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 19 tháng 07 năm 1954

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

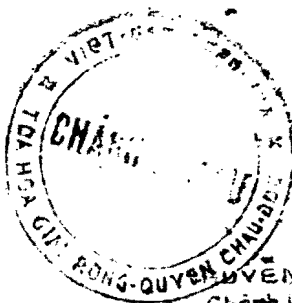
Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Nguyễn-Văn-Vui, (nam) sanh ngày 01 tháng 01 tháng-
lunar năm 1943, (01-03-1943) tại làng Phú-Vĩnh, Tỉnh Châu-
Độc, con của Nguyễn-Văn-Sáu và Lương-Thị-Phấn./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-Độc, ngày 06 tháng 07 năm 1968

CHÁNH LỤC-SỰ.



[Handwritten signature]

Lệ-phí 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

Đánh máy CUM

soát:

[Handwritten signature]

REPUBLIC OF VIETNAM
VINH LONG PROVINCE
CHAU THANH DISTRICT
AN DUC VILLAGE
NO. 98

EXTRACT
FROM THE MARRIAGE REGISTER

Full name of husband : HUYNH VAN VUI
Occupation Serviceman
Date of birth 03/01/43
Place of birth Phu Vinh, Chau Doc
Permanent address An Duc Village, Vinh Long
Temporary address AP0 3014
Full name of husband's father HUYNH VAN SAU
(Indicate living or deceased) Deceased
Full name of husband's mother LUONG THI PHAN
(Indicate living or deceased) Living, age 54

Full name of wife : NGUYEN THI KE
Occupation Student
Date of birth 1948
Place of birth Long Ho Village, Vinh Long
Permanent address An Duc Village, Vinh Long
Temporary address An Luong Hamlet
Full name of wife's father NGUYEN VAN KIEM
(Indicate living or deceased) Living, age 46
Full name of wife's mother NGUYEN THI THUONG
(Indicate living or deceased) Deceased

Date of marriage 09/14/66
Marriage contract was established by the couple
on _____

CERTIFIED
the signature of Vital Statistics
Officer of An Duc Village.
Vinh Long, 06/09/69
DEPUTY DISTRICT CHIEF
VO QUANG TU
(Signed/sealed)

TRUE EXTRACT
AN DUC, 06/09/69
(date)
FOR CHIEF, _____ DISTRICT
Vital Statistics Officer
NGUYEN VAN THE
(Signed/sealed)

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ DO TẠI HAWAII
Free Vietnam Organization

23 S. Vineyard Blvd., Suite 202
Honolulu, HI 96813

STATE OF HAWAII
COUNTY OF HONOLULU

Sworn and subscribed to before me
on this 8th day of May 1985.

NOTARY PUBLIC

MY COMMISSION EXPIRES 2-14-88

This is to certify that the above is a true
and exact translation from the original in
Vietnamese and that the translator, who signs
below, is fluent in both the Vietnamese and
English languages.

Honolulu, Hawaii 05/08/85
(date)

C. Nguyen
C. NGUYEN
Secretary General

TỈNH VĨNH LONG
QUẬN CHÂU THANH
XÃ AN ĐÚC

Số hiệu 48

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Năm 1966

Tên họ người chồng HUYNH VĂN VUI
Nghề-nghiep QUÂN NHÂN
Sanh ngày 01 tháng 03 năm 1943

Tại PHU VINH (CHAU ĐO)
Cư-sở tại XÃ AN ĐÚC (VINH LONG)
Tạm trú tại K.B.C. 3014

Tên họ cha chồng HUYNH VĂN SAU (CHẾT)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng LƯƠNG THỊ PHÂN 54 tuổi (SỐNG)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN THỊ KẾ
Nghề-nghiep HỌC SINH
Sanh ngày / tháng / năm 1948

Tại LANG LONG HỒ (VINH LONG)
Cư-sở tại XÃ AN ĐÚC (VINH LONG)
Tạm trú tại ẤP AN LƯƠNG

Tên họ cha vợ NGUYỄN VĂN KIỂM 46 TUỔI (SỐNG)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ THƯỢNG (CHẾT)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 1966

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

Ngày / tháng / năm /

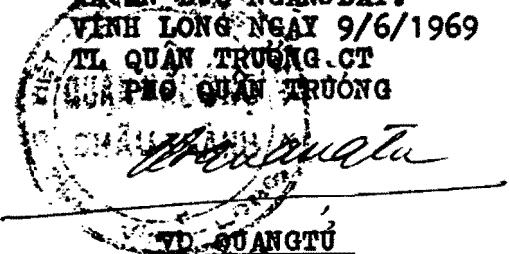
Tại /

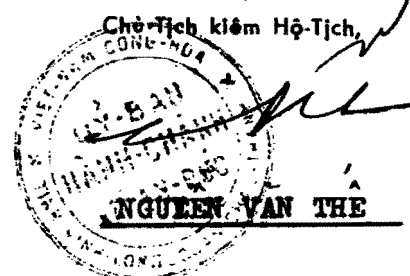
TRÍCH Y BỒN CHÍNH

AN ĐÚC, ngày 9 tháng 6 năm 1969

6 CHỨNG THẬT

CHỮ KÝ CỦA ỦY BAN HÀNH CHÍNH
XÃ AN ĐÚC NGANG ĐÂY.
VĨNH LONG NGÀY 9/6/1969
TL. QUẢN TRƯỞNG CT
T. QUẢN TRƯỞNG


YD. QUANG TỬ

Chữ-Tích kiêm Hộ-Tích,

NGUYỄN VĂN THẾ

SOUTH VIETNAM
CAPITAL CITY OF SAIGON
DISTRICT
NO. 22
LONG HO VILLAGE
VINH LONG PROVINCE

REPUBLIC OF VIETNAM
VITAL STATISTICS SERVICE

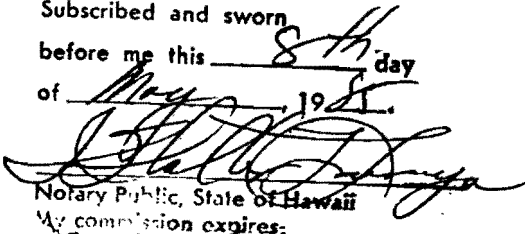
//- XTRACT
FROM THE BIRTH REGISTER
FOR THE YEAR OF NINETEEN FORTY EIGHT (1948)

Full name of the child	<u>NGUYEN THI KE</u>
Sex	<u>Female</u>
Date of birth	<u>1948</u>
Place of birth	<u>Long Ho, Vinh Long</u>
Full name of father	<u>NGUYEN VAN KIEM (who recognized the child who was born out of wedlock).</u>
Age	
Occupation	
Domicile	
Full name of mother	<u>NGUYEN THI THUONG</u>
Age	
Occupation	
Domicile	
Legitimate or concubine status	
Registrant	
REFERENCE: Decision No. 165 dated 03/19/54 by Court of 1st Instances of Vinh Long) Vinh Long, 06/18/62.	

Made at Vinh Long on 06/17/69

TRUE EXTRACT
CHIEF RECORDS OFFICER
PHUNG VAN HOP
(Signed/sealed)

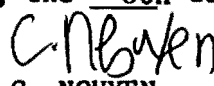
Subscribed and sworn
before me this 8th day
of May, 1985.


Notary Public, State of Hawaii
My commission expires: 2-14-88

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ DO TẠI HAWAII
Free Vietnam Organization
23 S. Vineyard Blvd., Suite 202
Honolulu, HI 96813

This is to certify that the above is a true and exact translation from the original in Vietnamese attached and that the translator, who signs below, is fluent in both the Vietnamese and English languages.

Honolulu, Hawaii, the 8th day of May, 1985


C. NGUYEN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Long-Mô

VĨNH LONG (NAM-PHẦN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1948
(Année)

SỐ HIỆU 22
(Acte N°)

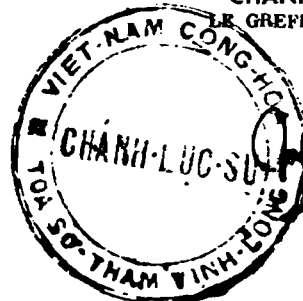
Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LỜI CƯỚC
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Do án nguyên đơn số 165, ngày 19-3-1954, Toà Sơ-Thẩm Vĩnhlong phán rằng:
Sanh ngày nào (Date de naissance)	tên Nguyễn-thị-Khê, phái nữ, sanh trong
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	1948, tại làng Long-Mô tỉnh Vĩnhlong,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	cha là Nguyễn-văn-Kiem, mẹ là Nguyễn-thị-Thương, con ngoại-hôn được cha mẹ nhận. /-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnhlong, ngày 18-6-1962
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chánh Lục-Sự, Ký tên: Nguyễn-kim-Thiết
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi (Nous)
Chánh-án Toà (Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông (M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).
ngày 196
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong, ngày 17/6 196 9

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Phùng-văn-Hoà

Giá tiền: 200
(Coût)
Biên-lai số: 12525
(Quittance N°)
N/10

BIRTH CERTIFICATE

No. 260

Full name of the child	HUYNH VAN QUOC HUY
Sex	Male
Born on	12/20/71
At	My Hoa, Vinh Long
Full name of father	HUYNH VAN VUI
Age	28
Occupation	Serviceman
Domicile	My Hoa, Vinh Long
Full name of mother	NGUYEN THI KE
Age	23
Occupation	Housewife
Domicile	My Hoa, Vinh Long
Wife's legal status	Legitimate
Full name of registrant	DANG VAN THANH
Age	25
Occupation	Serviceman
Domicile	My Hoa, Vinh Long
Date of registration	12/20/71
Full name of the 1st witness	NGUYEN HUU PHUOC
Age	19
Occupation	Serviceman
Domicile	My Hoa, Vinh Long
Full name of the 2nd witness	TRUONG VAN BE
Age	18
Occupation	Serviceman
Domicile	My Hoa, Vinh Long

TRUE EXTRACT
My Hoa, 12/20/71
VITAL STATISTICS
OFFICER
LE NGOC KINH
(Signed/sealed)

Issued at My Hoa, date 12/20/71

Registrant
DANG VAN THANH

Vital Statistics Officer
LE NGOC KINH

Witnesses
NGUYEN HUU PHUOC
TRUONG VAN BE

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ DO TẠI HAWAII
Free Vietnam Organization
23 S. Vineyard Blvd., Suite 202
Honolulu, HI 96813

This is to certify that the above is a true and exact translation from the original in Vietnamese and that the translator, who signs below is fluent in both the Vietnamese and English languages.

Honolulu, Hawaii, 05/08/85

Subscribed and sworn

before me this 8th day
of May, 1985.

C. Nguyen
C. NGUYEN
Secretary General.

Notary Public, State of Hawaii
My commission expires: 2-14-88

KHAI SANH

Số hiệu 260

Tên, họ ấu-nhi:	HUYNH-VAN-QUỐC HUY
Phái:	Nam
Sinh:	Hai mươi tháng mười hai, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm bảy mươi một.
Tại:	Mỹ-Hòa (Vĩnh-Long)
Cha:	HUYNH-VAN-VUI
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám
Nghề-Nghiep:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Mỹ-hòa (Vĩnh-Long)
Mẹ:	NGUYỄN-THỊ-XẾ
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi ba
Nghề nghiệp:	Nội trợ
Cư trú tại:	Mỹ-Hòa (Vĩnh-Long)
Vợ:	Chánh
Người khai:	Đặng-văn-Thành
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi lăm
Nghề-nghiep:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Mỹ-Hòa (Vĩnh-Long)
Ngày khai:	Hai mươi tháng mười hai, năm một ngàn
	chín trăm bảy mươi một.
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn-hữu-Phước
(Tên, họ)	
Tuổi:	Mười chín tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Mỹ-Hòa (Vĩnh-Long)
Người chứng thứ nhì:	Trương-văn-Bé
(Tên, họ)	
Tuổi:	Mười tám
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Mỹ-Hòa (Vĩnh-Long)

NGUYỄN VĂN THỊ XẾ

SAC-Y-BẢN-CHÍNH

Mỹ-Hòa ngày 20/12/1971.

Ủy-Viên-Hộ-Tịch



LÊ-NGỌC-KÍNH

Làm tại xã Mỹ-Hòa, ngày 20 / 12 / 71.

Người khai,
Đặng-văn-Thành.
(Ký-tên)

Hộ-lại,
Lê-ngọc-Kính.

Nhập chứng,
Nguyễn-hữu-Phước,
Trương-văn-Bé

Mrs. Thuy Thi Nguyen

MAR 24 1990



To: Families of Vietnamese Political Prisoners Ass.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Hình 4 người

M. Châu

Wp: 8



Huyệnh Văn Vư

01.03.1943

Nguyễn Thị Lệ

1948

Huyệnh Văn Quốc Huy

20.12.1921

Nguyễn Văn Minh

09.03.1980

- CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ CDP/Data
____ Membership; Letter

4/30/90